

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

# BÁO CÁO

## ĐÁNH GIÁ E- HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu	:	Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc
Tên dự toán	:	Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc
Chủ đầu tư	:	Trung tâm y tế Bảo Lạc

Đơn vị phân tích đánh giá E-HSDT



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Anh Tuấn*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

**Tên gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**  
**Kính gửi: Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý**

- Chủ đầu tư: **Trung tâm y tế Bảo Lạc**
- Tên dự toán mua sắm: **Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**
- Tên gói thầu: **Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc;**
- Số KHLCNT: **PL2500247334 -00** thời điểm đăng tải 15 giờ 10 phút ngày 07/10/2025;
- Số KHLCNT Điều chỉnh: **PL2500247334 -01** thời điểm đăng tải 11 giờ 38 phút ngày 17/10/2025
- Số E-TBMT: **IB2500462025 - 00** thời điểm đăng tải 14 giờ 04 phút ngày 28/10/2025;
- Giá gói thầu: **970.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi triệu đồng chẵn ./.*);
- Nguồn vốn: **Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị**
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: **90 ngày**
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Quý IV /2025;**
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: **Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng - Một giai đoạn 1 túi hồ sơ;**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói;**
- Thời gian thực hiện gói thầu: **90 ngày;**
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): **Không**
- Các văn bản pháp lý liên quan:  
*Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;*  
*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;*  
*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý,*

sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 828/QĐ-CDYT ngày 06/10/2025 của Trung tâm y tế Bảo Lạc về việc phê duyệt Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-TTYT ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm y tế Bảo Lạc về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc;

Căn cứ E-HSMT, E-HSDT của nhà thầu tham dự: “Gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc”.

## 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Đơn vị tư vấn - Công ty CP Tư vấn CLT thành lập theo Quyết định số 87/2025/QĐ-CLT ngày 14/10/2025 của Công ty Cổ phần tư vấn CLT về việc thành lập tổ chuyên gia Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu: “Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc”.

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số: 87/2025/HĐTV-CLT-TTYTBL ký ngày 14/10/2025 giữa Trung tâm y tế Bảo Lạc và Công ty CP Tư vấn CLT về việc tư vấn lập E-HSMT và phân tích đánh giá E-HSDT gói thầu: “Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc”.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1.	Hoàng Thị Lại	Tổ trưởng	Lập E-HSMT Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; Đánh giá năng lực và kinh nghiệm; Đánh giá về kỹ thuật. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và xác định giá đánh giá
2.	Hồ Thị Vân	Thành viên	Lập E-HSMT

			Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; Đánh giá năng lực và kinh nghiệm; Đánh giá về kỹ thuật. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và xác định giá đánh giá
3.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Lập E-HSMT Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; Đánh giá năng lực và kinh nghiệm; Đánh giá về kỹ thuật. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và xác định giá đánh giá

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Tổ chuyên gia đấu thầu làm việc theo nhóm trong quá trình lập E-HSMT đánh giá E-HSDT. Trong trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số thành viên còn lại thì các thành viên sẽ cùng thảo luận, phân tích và thống nhất thực hiện theo đề xuất của tổ trưởng tổ chuyên gia, ý kiến khác biệt của thành viên tổ chuyên gia được bảo lưu. Tổ trưởng tổ chuyên gia có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản những nội dung đã thực hiện, bao gồm cả những ý kiến đánh giá khác biệt đến chủ đầu tư/người có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Cách thức đánh giá E-HSDT: Tổ chuyên gia thực hiện đánh giá E-HSDT của các nhà thầu theo các tiêu chí đã được quy định trong E-HSMT của gói thầu;

- Thời gian hoàn thành công việc đánh giá theo tiến độ triển khai thực tế, tuy nhiên phải đảm bảo không chậm hơn thời gian quy định theo hợp đồng ký kết giữa 2 bên

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### 1. Biên bản mở thầu

**Bảng số 2**

#### BIÊN BẢN MỞ THẦU

Số TBMT	IB2500462025		
Tên gói thầu	Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc		
Chủ đầu tư	Trung tâm y tế Bảo Lạc		
Loại hợp đồng	Trọn gói	Hình thức LCNT	Đấu thầu rộng rãi
Thời điểm hoàn thành	06/11/2025 10:21		

[Số lượng nhà thầu: 1]

STT	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỉ lệ giảm giá %	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực BDDT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ THÔNG MINH HOMEMED	938.000.000	0	938.000.000	90	14.550.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	120	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ

### 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

**Bảng số 03**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	<b>Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED</b>	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *Không có*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Không có*

### 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 02*):

**Bảng số 04**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	<b>Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED</b>	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Không có*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Không có*

### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B*):

**Bảng số 05**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	<b>Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED</b>	Không Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)).

#### **Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED**

Stt	Yêu cầu E-HSMT	Đáp ứng nhà thầu	Ghi chú
1	Kích thước vùng phát tia lớn nhất: SID ở 100 cm < (47 × 47) cm	Kích thước vùng phát tia lớn nhất: SID ở 100 cm (47 × 47) cm	
2	Kích thước vùng phát tia nhỏ nhất: SID ở 100 cm < (5 × 5) cm	Kích thước vùng phát tia nhỏ nhất: SID ở 100 cm (5 × 5) cm	
3	Card mạng: Dual Ethernet 100/1000 Mbps hoặc tương đương	Realtek RTL8111HSH-CG 10/100/1000 GbE NIC)	Card mạng Dual Ethernet 100/1000 Mbps hoặc tương đương, tức là: Hai cổng Ethernet độc lập,

			Nhà thầu chào Realtek RTL8111HSH-CG 10/100/1000 GbE NIC. Card này chỉ có một cổng Ethernet
--	--	--	--

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): *Không có*

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: *Không có*

**5. Kết quả đánh giá về tài chính: *Không có***

**6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT**

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 07**

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Công ty cổ phần y tế thông minh <b>HOMEMED</b>
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt
	<b>Phương pháp giá thấp nhất</b>	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không xét
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng

**8. Thời gian đánh giá E-HSDT:**

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 07/11/2025 đến ngày 13/11/2025

**9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: *Không có***

### **III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư về kết quả đánh giá E-HSDT Gói thầu Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc các nội dung sau đây:*

**1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu:**

*Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT*

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đã thực hiện đúng các quy định của Luật đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác liên quan đảm bảo được tính cạnh tranh công bằng minh bạch và hiệu quả kinh tế

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSMT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: *Không có*


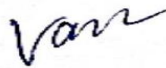

4. Đối chiếu tài liệu: Không áp dụng - Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

**5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất : Không có**

*Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này để làm cơ sở phê duyệt kết quả hủy thầu theo đúng quy định .*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU : KHÔNG CÓ**

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Hoàng Thị Lại	Tổ trưởng	
Hồ Thị Vân	Tổ viên	
Nguyễn Anh Tuấn	Tổ viên	

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

**Gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**Dự toán mua sắm: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**


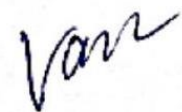

**E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED**

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Cơ sở cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>	-	-	X		<p><i>Nhà thầu Cam kết trong đơn dự thầu nộp bảo lãnh dự thầu bằng tiền mặt nếu được mời vào đối chiếu tài liệu hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT</i></p> <p><b>Giá trị bảo lãnh: 14.550.000VNĐ</b></p> <p><i>Hiệu lực 120 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu</i></p> <p><i>Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm y tế Bảo Lạc</i></p> <p><i>Trường hợp chúng tôi không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư quy định tại Mục 18.5 E-CDNT; trong trường hợp</i></p>

					giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, nêu tên trên Hệ thống và tài khoản của chúng tôi sẽ bị khóa trong vòng 06 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư công khai tên chúng tôi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp bất khả kháng
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	X	-	X	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>	X	-	X	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>	X	-	X	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>

2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>	X	-	X	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>	X	-	X	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>
<b>KẾT LUẬN</b>					<b>Đạt</b>

Người đánh giá:

	<b>Hoàng Thị Lại</b>	<b>Hồ Thị Vân</b>	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>
<i>Chữ ký</i>			

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

**Gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**Dự toán mua sắm: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED**

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	<b>Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu</b>	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu <sup>(3)</sup> .	Không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III	X		X		Đáp ứng yêu cầu
2	<b>Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế</b>	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế <sup>(4)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế <sup>(4)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu Thông báo số 1198/TB-ĐT-QLDN2 ngày 03/04/2025 của chi cục thuế khu vực I đội thuế Quận Hà Đông thông báo về việc xác	X		X		Đáp ứng yêu cầu


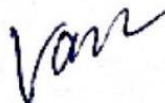

			nhận không nợ thuế đến ngày 03/04/2025 đơn vị không còn nợ thuế													
<b>3.1</b>	<b>Kết quả hoạt động tài chính</b>	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	E-HSDT của nhà thầu kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm đạt giá trị dương, cụ thể như sau: <table border="1" data-bbox="869 598 1464 810"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Giá trị TS ròng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2022</td> <td>1.668.860.769</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>1.691.065.276</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>2.918.818.741</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Giá trị TS ròng	2022	1.668.860.769	2023	1.691.065.276	2024	2.918.818.741	X		X		Đáp ứng yêu cầu
Năm	Giá trị TS ròng															
2022	1.668.860.769															
2023	1.691.065.276															
2024	2.918.818.741															
<b>3.2</b>	<b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b>	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu: <b>1.323.000.000 VNĐ</b>	Doanh thu bình quân trong 03 năm từ năm 2022-2024: <b>9.568.925.065,6667 VNĐ</b> <table border="1" data-bbox="878 911 1464 1123"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2022</td> <td>330.308.036</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>2.650.818.313</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>25.725.648.848</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Doanh thu (VNĐ)	2022	330.308.036	2023	2.650.818.313	2024	25.725.648.848	X		X		Đáp ứng yêu cầu
Năm	Doanh thu (VNĐ)															
2022	330.308.036															
2023	2.650.818.313															
2024	25.725.648.848															
<b>4</b>	<b>Kinh nghiệm</b>	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự	Nhà thầu cung cấp 01 hợp đồng tương tự nội dung sau:	X		X		Đáp ứng								

<p><b>thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự</b></p>	<p>với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ<sup>(8)</sup> trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>Trong đó hợp đồng tương tự là:</p> <p>Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát: Thiết bị y tế hoặc</p> <p>Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm (trương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS – Harmonized Commodity Description and Coding System): 9022.XXXX</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: <b>485.000.000 đồng</b></p>	<p><b>1/ Hợp đồng số:</b>  18.06/2025/HĐKT/BVBY-Homemed  + Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bảo Yên  + Ngày ký: 18/06/2025  + Ngày hoàn thành: 26/08/2025  + Giá trị hợp đồng: 1.809.000.000  + Giá trị hàng hóa theo mã nhóm HS trong hợp đồng (VND): 1.809.000.000  + Giá trị hàng hóa cùng mã nhóm HS được nghiệm thu (VND): 1.809.000.000  + Chứng loại: 9022</p> <p><b>Nhận xét:</b>  Nhà thầu có cung cấp các tài liệu chứng minh gồm: hợp đồng, biên bản bàn giao nghiệm thu thanh lý để chứng minh hợp đồng đã hoàn thành</p>					<p>yêu cầu</p>
---	---	--	--	--	--	--	----------------

		Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.						
<b>5</b>	<b>Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>	<p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo</li> </ul>	Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT	X		X		Đáp ứng yêu cầu

	<b>khác</b> <sup>(12)</sup>	duỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.						
	<b>Kết luận</b>					<b>Đạt</b>		

**Người đánh giá:**

	<b>Hoàng Thị Lại</b>	<b>Hồ Thị Vân</b>	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>
<i>Chữ ký</i>			

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

**Gói thầu: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**Dự toán mua sắm: Mua sắm Máy X-quang di động phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm y tế Bảo Lạc**

**E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần y tế thông minh HOMEMED**

*a. Tổng hợp đánh giá kỹ thuật*

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Đánh giá mức độ đáp ứng		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	<b>Phạm vi cung cấp</b>	Nhà thầu đề xuất cung cấp theo đúng chủng loại hàng hóa yêu cầu tại Mẫu số 01. Chương IV.	Nhà thầu đề xuất cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng chủng loại hàng hóa theo yêu cầu tại Mẫu số 01. Chương IV	X		Nhà thầu đề xuất cung cấp theo đúng chủng loại hàng hóa yêu cầu tại Mẫu số 01. Chương IV.
2	<b>Xuất xứ hàng hóa</b>	Có xuất xứ rõ ràng (ký mã hiệu-Hãng sản xuất - Nước sản xuất)	Mặt hàng dự thầu không có xuất xứ rõ ràng	X		Có xuất xứ rõ ràng (ký mã hiệu-Hãng sản xuất - Nước sản xuất)
3	<b>Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu</b>	E-HSDT của nhà thầu đáp ứng tất cả nội dung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Mục 2 Chương V của E-HSMT	E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng một hoặc bất kỳ nội dung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nào tại Mục 2 Chương V của E-HSMT		X	E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng một hoặc bất kỳ nội dung yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nào tại Mục 2 Chương V của E-HSMT

4	<b>Tổ chức cung cấp, lắp đặt</b>	E-HSDT của nhà thầu có biện pháp tổ chức cung cấp lắp phù hợp với thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng	E-HSDT của nhà thầu không có tài liệu chứng minh như bên	X		E-HSDT của nhà thầu có biện pháp tổ chức cung cấp lắp phù hợp với thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng
5	<b>Biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>	Có đầy đủ các Biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường	Không có hoặc có không đầy đủ theo yêu cầu	X		Có đầy đủ các Biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động, Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường
6	<b>Cam kết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành;</li> <li>- Nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa.</li> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq</math> 12 tháng kể từ khi lắp đặt, bàn giao đưa vào sử dụng.</li> </ul>	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ	X		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành;</li> <li>- Nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa.</li> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq</math> 12 tháng kể từ khi lắp đặt, bàn giao đưa vào sử dụng.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết cung cấp các gói bảo trì khi khách hàng có yêu cầu sau khi hết thời gian bảo hành.</li> <li>- Giao hàng <math>\leq 90</math> ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng</li> <li>- Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng mà nguyên nhân không do lỗi bên mua.</li> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật;</li> <li>- Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao trong thời gian <math>\geq 06</math> năm với giá ưu đãi sau khi hết hạn bảo hành</li> <li>- Có cam kết các phụ kiện kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết cung cấp các gói bảo trì khi khách hàng có yêu cầu sau khi hết thời gian bảo hành.</li> <li>- Giao hàng <math>\leq 90</math> ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng</li> <li>- Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng mà nguyên nhân không do lỗi bên mua.</li> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật;</li> <li>- Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao trong thời gian <math>\geq 06</math> năm với giá ưu đãi sau khi hết hạn bảo hành</li> <li>- Có cam kết các phụ kiện kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy</li> </ul>
--	---	--	--	---

	<p>định của nhà sản xuất</p> <p>- Trong thời gian bảo hành, định kỳ kiểm tra 03 tháng/lần; trường hợp thiết bị có sự cố, hỏng hóc, kỹ sư của nhà thầu trúng thầu phải có mặt trong vòng 48 giờ (không tính ngày lễ, ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật) kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư bằng văn bản, điện thoại hoặc fax, để sửa chữa, khắc phục sự cố, đảm bảo thiết bị hoạt động trở lại chậm nhất là trong 02 ngày. Trường hợp phải thay thế phụ tùng thì thời gian khắc phục sự cố không quá 05 ngày. Nếu vượt quá thời hạn trên hoặc sự cố hỏng hóc xảy ra liên tục 03 lần trong 02 tháng thì Nhà thầu trúng thầu phải đổi lại hàng hoá mới cho Chủ đầu tư.</p> <p>- Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác có yếu tố nước</p>			<p>định của nhà sản xuất</p> <p>- Trong thời gian bảo hành, định kỳ kiểm tra 03 tháng/lần; trường hợp thiết bị có sự cố, hỏng hóc, kỹ sư của nhà thầu trúng thầu phải có mặt trong vòng 48 giờ (không tính ngày lễ, ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật) kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư bằng văn bản, điện thoại hoặc fax, để sửa chữa, khắc phục sự cố, đảm bảo thiết bị hoạt động trở lại chậm nhất là trong 02 ngày. Trường hợp phải thay thế phụ tùng thì thời gian khắc phục sự cố không quá 05 ngày. Nếu vượt quá thời hạn trên hoặc sự cố hỏng hóc xảy ra liên tục 03 lần trong 02 tháng thì Nhà thầu trúng thầu phải đổi lại hàng hoá mới cho Chủ đầu tư.</p> <p>- Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác có yếu tố nước ngoài như văn bản ủy quyền,</p>
--	--	--	--	--

		ngoài như văn bản ủy quyền, catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất được nộp trong E-HSDT. - Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) đối với hàng nhập khẩu và giấy chứng nhận chất lượng, phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước khi giao hàng				catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất được nộp trong E-HSDT. - Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) đối với hàng nhập khẩu và giấy chứng nhận chất lượng, phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước khi giao hàng
7	<b>Xử lý sự cố</b>	Có cung cấp SĐT (đường dây nóng 24/24) của nhân viên kỹ thuật phụ trách giải quyết ngay khi có sự cố trong vòng ≤ 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. (ghi rõ họ tên và số điện thoại) của nhân viên xử lý sự cố	Không có hoặc thiếu	X		Có cung cấp SĐT (đường dây nóng 24/24) của nhân viên kỹ thuật phụ trách giải quyết ngay khi có sự cố trong vòng ≤ 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Đỗ Đắc Đại: 0989 311139
8	<b>Uy tín nhà thầu trong 3 năm trở lại đây</b>	Nhà thầu cam kết nội dung sau: - Cam kết không bị chủ đầu tư hoặc của các cơ quan có thẩm quyền ra kết luận hoặc thông	Không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ	X		Nhà thầu cam kết nội dung sau: - Cam kết không bị chủ đầu tư hoặc của các cơ quan có thẩm quyền ra kết luận hoặc thông báo

( Từ ngày <b>01/01/2022</b> đến thời điểm đóng thầu)	báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 4 điều 16 luật đấu thầu				nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 4 điều 16 luật đấu thầu
<b>KẾT LUẬN</b>	<i>Đạt tất cả các nội dung nêu trên</i>	<i>Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên</i>	<b>Không Đạt</b>		
	Đạt	Không Đạt			

**b. Đánh giá yêu cầu kỹ thuật**

**b.1. Yêu cầu chung:**

<b>STT</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Nhận xét tổ chuyên gia</b>
1	<p>Hàng hóa mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng</p> <p>Hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của từng mặt hàng</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau: Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (kèm bản dịch sang tiếng Việt đối với các tài liệu sử dụng tiếng nước ngoài và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Trường hợp, Bản dịch tiếng Việt có nội dung sai khác với tài liệu tiếng Anh thì việc xem xét đánh giá sẽ dựa trên Bản phát hành từ hãng sản xuất.</p> <p><b>Nhà thầu sử dụng công cụ đánh dấu (highlight): tên hàng hóa, model, nội dung kỹ thuật chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa tại các file tài liệu đính kèm để phục vụ cho quá trình đánh giá được thuận tiện)</b></p> <p>Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhà thầu nêu trong E-HSDT phải thể hiện trên catalogue và tài liệu kỹ thuật.</p> <p>Có bảng so sánh cấu hình, tham chiếu tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu</p>	E-HSDT có đầy đủ tài liệu kèm theo

với các trang trong catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật của thiết bị do hãng sản xuất phát hành	
--	--

**1: Máy chụp X-Quang di động**

Stt	Yêu cầu E-HSMT	Đáp ứng nhà thầu	Kết quả	Nhận xét chuyên gia	Nhận xét TCG
			Đạt	Không Đạt	
	<b>Máy chụp X-Quang di động</b>	<b>Máy chụp X-Quang di động</b> <b>Model: AceMobil-510V</b> <b>Nhãn hiệu: Vikomed</b> <b>Hãng sản xuất: Công ty liên danh y học Việt Hàn (Vikomed)</b> <b>Xuất xứ: Việt Nam</b>			
		PTNSX: 170000018/PCBSX-HN PTNMB: 170000814/PCBMB-HN ĐKLH: 2100221ĐKLH/BYT-TB-CT BPL:01 /VIKOMED/VBPL Đủ điều kiện bảo hành, CFS	X		Đính kèm
<b>I</b>	<b>Yêu cầu chung</b>	<b>Yêu cầu chung</b>			
	Hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau	Hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau	X		Cam kết đáp ứng

	Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương (đối với máy chính)	Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016	X		Đính kèm
<b>II</b>	<b>Yêu cầu về Cấu hình</b>	<b>Yêu cầu về Cấu hình</b>			
	Bóng X Quang: 01 cái	Bóng X Quang: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Máy phát cao tần: 01 cái	Máy phát cao tần: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Bộ chuẩn trực: 01 cái	Bộ chuẩn trực: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Bảng điều khiển: 01 cái	Bảng điều khiển: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Tay đỡ bóng: 01 cái	Tay đỡ bóng: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Điều khiển từ xa: 01 cái	Điều khiển từ xa: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
	Công tắc chụp tay: 01 cái	Công tắc chụp tay: 01 cái	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng

	Hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Việt) : 01 quyển	Hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Việt) : 01 quyển	X		Cam kết cung cấp khi giao hàng
<b>III</b>	<b>Yêu cầu về kỹ thuật</b>	<b>Yêu cầu về kỹ thuật</b>			
	<b><i>Đặc tính</i></b>	<b><i>Đặc tính</i></b>			
	Điều khiển bằng vi xử lý	Điều khiển bằng vi xử lý	X		Trang 1 tài liệu kỹ thuật/ Đặc điểm/ Điều khiển bằng vi xử lý
	<b><i>Chi tiết thông số kỹ thuật</i></b>	<b><i>Chi tiết thông số kỹ thuật</i></b>			
	<b>1.1: Bộ điều khiển:</b>	<b>1.1: Bộ điều khiển:</b>			
	Phát tia thời gian ngắn: $\geq 100\text{mA}$ ở 50kV	Phát tia thời gian ngắn: 100mA ở 50kV	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ điều khiển/ Phát tia thời gian ngắn: 100 mA tại 50 kV
	Phạm vi kV: $\leq 40 - \geq 110\text{kV}$	Phạm vi kV: 40 - 110kV	X		Trang 2 tài liệu

					kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ điều khiển/ Điều chỉnh điện áp bóng chụp: 40kV ~ 110 kV (1KV step)
	Phạm vi mAs: 0.1 - $\geq 100$ mAs (38 bước)	Phạm vi mAs: 0.1 - 200mAs (38 bước)	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ điều khiển/ Dải mAs: 0.1 - 200 mAs (38 Bước)
	<b>1.2: Máy phát cao tần</b>	<b>1.2: Máy phát cao tần</b>			
	Phát tia thời gian ngắn: $\geq 100$ mA ở 50 kV	Phát tia thời gian ngắn: 100 mA ở 50 kV			Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/

					Máy Phát Cao Tần/ Phát tia thời gian ngắn: 100 mA tại 50 kV
	Dải điện thế: $\leq 40 - \geq 110$ kV	Dải điện thế: 40 - 110 kV	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Máy Phát Cao Tần/ Điều chỉnh điện áp bóng chụp: 40kV ~ 110 kV (1KV step)
	Dải mAs: 0.1 – $\geq 100$ mAs (chia thành $\geq 35$ bước)	Dải mAs: 0.1 – 200 mAs (chia thành 38 bước)	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Máy Phát Cao Tần/ Dải mAs: 0.1-200 mAs

					(38 bước)
	Phương pháp biến tần $\geq 60$ kHz	Phương pháp biến tần 60 kHz	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Máy Phát Cao Tần/ Tần số: 60 kHz
	Công suất: $\geq 5$ kW	Công suất: 5.1 kW	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Máy Phát Cao Tần/ Công suất đầu ra tối đa: 5.1 kW
	Điện năng tiêu thụ: $\leq 1$ kVA	Điện năng tiêu thụ: 1 kVA	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Máy Phát Cao

					Tần/ Điện năng tiêu thụ: 1 kVA
	<b>1.3: Bóng X-quang:</b>	<b>1.3: Bóng X-quang:</b>			
	Tiêu điểm: lớn $\leq 1.8$ mm	Tiêu điểm: lớn 1.8 mm	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Tiêu điểm: Tiêu điểm lớn: 1.8mm
	Tiêu điểm: nhỏ $\leq 0.6$ mm	Tiêu điểm: nhỏ 0.6 mm	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Tiêu điểm: Tiêu điểm nhỏ: 0.6mm
	Điện thế lớn nhất: $\geq 120$ kV	Điện thế lớn nhất: 120 kV	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG

					THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Điện áp bóng tối đa: 120 kV
	Khả năng trữ nhiệt của Anode: $\geq 30$ KJ	Khả năng trữ nhiệt của Anode: 30 KJ	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Khả năng lưu trữ nhiệt Anode tối đa: 30 kJ
	Góc tới: khoảng $15^\circ$	Góc tới: khoảng $15^\circ$	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Góc mục tiêu: $15^\circ$
	Lọc tia Bóng X-quang: Tương đương độ dày $\geq 0.5$ mm nhôm	Lọc tia Bóng X-quang: Tương đương độ dày 0.5 mm nhôm	X		Trang 2 tài liệu kỹ thuật/

					BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bóng X-Quang/ Lọc tia: Bóng X-Quang: 0.5 mmAl
	<b>1.4: Bộ chuẩn trực</b>	<b>1.4: Bộ chuẩn trực</b>			
	Kích thước vùng phát tia lớn nhất: SID ở 100 cm < (47 × 47) cm	Kích thước vùng phát tia lớn nhất: SID ở 100 cm (47 × 47) cm		X	Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ chuẩn trực/ Trường tia lớn nhất: 47cm x 47cm tại 100cm SID
	Kích thước vùng phát tia nhỏ nhất: SID ở 100 cm < (5 × 5) cm	Kích thước vùng phát tia nhỏ nhất: SID ở 100 cm (5 × 5) cm		X	Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ chuẩn trực/

					Trường tia nhỏ nhất: 5cm x 5cm tại 100 cm SID
	Cường độ chiếu sáng: $\geq 100$ Lux	Cường độ chiếu sáng: 160 Lux	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ chuẩn trực/ Độ sáng: 160 lux tại 100 cm SID
	Lọc riêng: Tương đương độ dày $\geq 0.58$ mm nhôm	Lọc riêng: Tương đương độ dày 0.58 mm nhôm	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ chuẩn trực/ Lọc riêng: 0.58 mm Al
	Tổng lọc: Tương đương độ dày $\geq 2.19$ mm nhôm	Tổng lọc: 2.5mm Al-eq tại 80kV (1.0mm Al với tấm lọc nhôm)	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG

					THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bộ chuẩn trực/ Tổng lọc: 2.5mm Al-eq tại 80kV (1.0mm Al với tấm lọc nhôm)
	<b>1.5 Bảng điều khiển:</b>	<b>1.5 Bảng điều khiển:</b>			
	Bộ điều khiển từ xa: Loại cảm biến hồng ngoại (IR)	Bộ điều khiển từ xa: Loại cảm biến hồng ngoại (IR)	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bảng điều khiển/ Điều khiển từ xa: Cảm biến hồng ngoại IR
	Các tham số điều chỉnh được $\geq 330$ (Kích thước 3 $\times$ nội dung 5 $\times$ hướng 2 $\times$ bước 11)	Các tham số điều chỉnh được 330 (Kích thước 3 $\times$ nội dung 5 $\times$ hướng 2 $\times$ bước 11)	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/

					Bảng điều khiển/ Chương trình APR (Chương trình chụp có thông số cài đặt trước): 330 (Kích thước 3 × nội dung 5 × hướng 2 × bước 11)
	Điều khiển được (kV & mAs)	Điều khiển được (kV & mAs)	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Bảng điều khiển/ Điều khiển: kV, mAs
	<b>1.6 Tay đỡ bóng:</b>	<b>1.6 Tay đỡ bóng:</b>			
	Chuyển động thẳng đứng: $\geq 1.400$ mm	Chuyển động thẳng đứng: 1.728 mm	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ

					KỸ THUẬT/ Tay đỡ bóng/ Di chuyển của bóng theo chiều đọc: Từ 358mm – 2086 mm (1728 mm)
	Xoay cánh tay +/- $\geq 90^\circ$	Xoay cánh tay +/- $90^\circ$	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Tay đỡ bóng/ Góc xoay của cánh tay: $\pm 90^\circ$
	Xoay bóng +/- $\geq 180^\circ$	Xoay bóng +/- $180^\circ$	X		Trang 3 tài liệu kỹ thuật/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ Tay đỡ bóng/ Góc xoay Bóng Trái –Phải: $\pm 180^\circ$

	<b>II. Bộ chuyển đổi X-quang Kỹ thuật số</b>	<b>II. Bộ chuyển đổi X-quang Kỹ thuật số</b> <b>Tên thương mại: Tấm nhận ảnh X-quang kỹ thuật số</b> <b>Model: 17HQ701G-B</b> <b>Hãng sản xuất: LG Electronics Inc</b> <b>Xuất xứ: Hàn Quốc</b>			
		ISO 13485:2016 PTNMB: 220002239/PCBMB-HN PTN loại B: 240000225/PCBB-HN BPL: 01/2024	X		Đính kèm
	<b>1. Tấm nhận</b>	<b>1. Tấm nhận</b>			
	Ứng dụng: Chụp tổng quát	Ứng dụng: Chụp tổng quát	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: <i>Intended Use:</i> <i>General Radiography</i>
	Loại TFT: a-Si Hoặc tương đương	Loại TFT: a-Si	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification:

					<i>TFT type: a- Si</i>
	Vật liệu phát quang: CsI Hoặc tương đương	Vật liệu phát quang: CsI	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: Scintillator: CsI
	Số lượng điểm ảnh: $\geq (3072 \times 3072)$ pixels	Số lượng điểm ảnh: $(3072 \times 3072)$ pixels	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: Image area/ Number of pixels: $3072 \times 3072$ pixels
	Độ phân giải: $\geq 3.6$ lp/mm	Độ phân giải: 3.6 lp/mm	X		Hướng dẫn sử dụng tấm nhận ảnh trang 4/ <i>Resolution of 3.6lp/mm</i>
	Kích thước điểm ảnh: $\leq 140$ $\mu\text{m}$	Kích thước điểm ảnh: 140 $\mu\text{m}$	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/

					mục Specification: <i>Pixel Pitch:</i> <i>140<math>\mu</math>m</i>
	Vùng hoạt động: $\geq (430 \times 430)$ mm	Vùng hoạt động TFT: 430.08 $\times$ 430.08 mm	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: <i>Image area/</i> <i>TFT Active</i> <i>Area: 430.08 <math>\times</math></i> <i>430.08 mm</i>
	Chuyển đổi A/D: $\geq 16$ bit	Chuyển đổi A/D: 16 bit	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: <i>A/D</i> <i>Conversion:</i> <i>16 bit</i>
	Đầu ra dữ liệu: $\geq 16$ bit	Đầu ra dữ liệu: 16 bit			Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/

					mục Specification <i>Data Output:</i> <i>16 bit</i>
	Loại giao tiếp: Không dây	Loại giao tiếp: Không dây và có dây			Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 2/ mục Specification <i>Communication</i> <i>/ Type: Wired/ Wireless</i>
	Tự động phát hiện tia: Có	Tự động phát hiện tia: Có			Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 2/ mục Specification: <i>Auto Exposure</i> <i>Detection</i> <i>(AED): Yes</i>
	WLAN: (IEEE802.11a/b/g/n/ac 2.4 GHz /5 GHz) hoặc tương đương	WLAN: (IEEE802.11a/b/g/n/ac 2.4 GHz /5 GHz)	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 2/ mục

					Specification Communication/ WLAN: IEEE802.11a/b/ g/n/ac 2.4 GHz /5 GHz
	<p>Trọng lượng tải tối đa:  Đầy đủ (Tải toàn bộ): <math>\geq 400</math> kg  Cục bộ (Tải 1 điểm): <math>\geq 200</math> kg</p>	<p>Trọng lượng tải tối đa:  Đầy đủ (Tải toàn bộ): 400 kg  Cục bộ (Tải 1 điểm): 200 kg</p>	X		<p>Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/  mục Specification/Durability:  Maximum load weight: Full(Uniform Load): 400kg ( 881.8 lbs)  Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/  mục Specification/Durability:  Maximum load</p>

					weight: Local(Point Load): 200kg (440.9 lbs)
	Tiêu chuẩn chống nước, bụi: IP68 hoặc cao hơn	Tiêu chuẩn chống nước, bụi: IP68	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification/Durability: Watertightness: IP68
	Tấm bảo vệ cảm biến: Tấm sợi Carbon hoặc trong đờng	Tấm bảo vệ cảm biến: Tấm sợi Carbon	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification/Durability: Sensor Protection plate: Carbon Fiber plate
	Trọng lượng: ≤ 3.7 kg bao gồm cả pin	Trọng lượng: 3.7 kg bao gồm cả pin	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh

					ảnh trang 2/ mục Specification/ Durability: Weight( Including battery): 3.7 kg (8.2 lbs)
	Thời gian chu kỳ: ≤ 5 giây	Thời gian chu kỳ: 4.5 giây (Có dây) và 5 giây (Không dây)	X		Thông số kỹ thuật tắ nhận ảnh trang 2/ mục Specification: Time for image transfer: 4.5 sec (Wired)/ 5 sec (Wireless)
	Thời gian chuyển ảnh (Hình ảnh gốc): ≤ 2.5 giây	Thời gian chuyển ảnh (Hình ảnh gốc): 1.5 giây (Có dây) và 2.5 giây (Không dây)	X		Thông số kỹ thuật tắ nhận ảnh trang 2/ mục Specification: Full Image Transfer (typ):

					1.5 sec (Wired)/ 2.5 sec ( Wireless)
	Thời gian pin hoạt động: $\geq 300$ lần chụp	Thời gian pin hoạt động: 300 lần chụp trong 7.5 tiếng (Chu kỳ chụp 90 giây)	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 2/ mục Specification/ Battery: Operation time: 300 shots/ 7.5 hrs(typ) ( Condition: Cycle time 90 sec)
	Lưu trữ cục bộ $\geq 200$ ảnh trong tấm, có giải pháp Back up khi lỗi tín hiệu Wifi	Lưu trữ cục bộ 200 ảnh trong tấm, có giải pháp Back up khi lỗi tín hiệu Wifi	X		Hướng dẫn sử dụng tấm nhận ảnh trang 19/ Image save: Store upto 200 images for Backup when wifi signal error

	<b>2. Trạm làm việc</b>	<b>2: Trạm làm việc ( Mua tại Việt Nam) Chủng loại: HP 250R hoặc tương đương Hãng: HP Xuất xứ: Trung quốc hoặc theo cập nhật của nhà sản xuất</b>			
	CPU: Intel i5 hoặc cao hơn	CPU: Intel i5	X		Tài liệu trạm làm việc trang 2/ Available Processors: Intel® Core™ i5
	RAM: ≥ 8 GB	RAM: 8 GB	X		Tài liệu trạm làm việc trang 2/ Maximum memory: 32 GB DDR4-3200 SDRAM; (Transfer rates up to 3200 MT/s.)
	Dung lượng lưu trữ: ≥500GB	Dung lượng lưu trữ: 500GB	X		Tài liệu trạm làm việc trang 2/ Internal storage 128 GB

					up to 1 TB PCIe® NVMe™ M.2 SSD TLC
	Card mạng: Dual Ethernet 100/1000 Mbps hoặc tương đương	(Realtek RTL8111HSH-CG 10/100/1000 GbE NIC)		X	Tài liệu trạm làm việc trang 2/ Realtek RTL8111HSH-CG 10/100/1000 GbE NIC
	OS: Windows 10/11 (≥ 64 bit) Hoặc cao hơn	OS: Windows 11 Hom	X		Tài liệu trạm làm việc trang 2/ Available Operating Systems: Windows 11 Home – HP recommends Windows 11 Pro for business
	Màn hình: ≥ 14” FHD hoặc tương đương có độ phân giải ≥ (1920 × 1080)	Màn hình: 15.6” FHD có độ phân giải 1920 × 1080	X		Tài liệu trạm làm việc trang

					2/ Display: 15.6" diagonal, HD (1366 x 768), micro- edge, anti- glare, 250 nits, 45% NTSC; 15.6" diagonal, FHD (1920 x 1080)
	<b>3. Phần mềm đọc và xử lý hình ảnh</b>	<b>3. Phần mềm đọc và xử lý hình ảnh</b>			
	Tìm kiếm và xem thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	Tìm kiếm và xem thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Worklist/ Search and view medical examination information for patients
	Đăng ký / Chỉnh sửa / Xóa thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	Đăng ký / Chỉnh sửa / Xóa thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận

					ảnh trang 3/ LG AWS software function/Workl ist/ Register/Edit/D elete medical examination information for patients
	Chế độ đăng ký khẩn cấp	Chế độ đăng ký khẩn cấp	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Workl ist/ Emergency registration mode
	<b>+ Ca chụp</b>	<b>+ Ca chụp</b>			
	Kiểm tra thông tin bằng cách kiểm tra bộ phận cơ thể từ chỉ định (Exam order)	Kiểm tra thông tin bằng cách kiểm tra bộ phận cơ thể từ chỉ định (Exam order)	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Exam/ Follow

					Worklist choose body part by "Exam order"
	Cài đặt vị trí cần chụp [Body map], Chỉ định (Exam) và Tình trạng phát tia	Cài đặt vị trí cần chụp [Body map], Chỉ định (Exam) và Tình trạng phát tia	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Exam/[Body map], [Exam] and [Emitting status] settings
	Hình ảnh thu được thông qua tích hợp tấm nhận và máy phát	Hình ảnh thu được thông qua tích hợp tấm nhận và máy phát	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Exam/ Images are obtained through integration of the receiving plate and

					transmitter
	Có chế độ xem trước ảnh	Có chế độ xem trước ảnh	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Exam/Preview photos
	Kích thước ROI tự động	Kích thước ROI tự động	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/Exam/Automatic ROI size
	<b>+ Xem và xử lý ảnh</b>	<b>+ Xem và xử lý ảnh</b>			
	Xử lý ảnh sau khi chụp xong	Xử lý ảnh sau khi chụp xong	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/Process photos after exposure

	Cung cấp thông tin về ca chụp	Cung cấp thông tin về ca chụp	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/ Provide exam information
	Phóng to / thu nhỏ	Phóng to / thu nhỏ	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/ Zoom in/out
	Phóng toàn màn hình, phóng vừa với màn hình	Phóng toàn màn hình, phóng vừa với màn hình	X		Thông số kỹ thuật tấm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/Zoom to full screen, zoom to fit the screen

	Xoay, Lật, đảo	Xoay, Lật, đảo	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/Rotate, Flip, reverse
	Gán chú thích chữ	Gán chú thích chữ	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/ Insert label and rotate label
	Đánh dấu	Đánh dấu	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/Tick
	Đảo ngược	Đảo ngược	X		Thông số kỹ thuật tầm nhận

					ảnh trang 3/ LG AWS software function/View and tools/Reverse
<b>IV</b>	<b>Yêu cầu khác</b>				
	Thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	X		Cam kết
	Thời gian bảo hành đối với máy chính kể từ khi nghiệm thu: ≥ 12 tháng	Thời gian bảo hành đối với máy chính kể từ khi nghiệm thu: 12 tháng	X		Cam kết
	Có giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương	Ủy quyền NSX cho NPP Medtech cho NT	X		Đính kèm
	<b>Kết luận</b>		<b>Không Đạt</b>		

**Người đánh giá:**

	<b>Hoàng Thị Lại</b>	<b>Hồ Thị Vân</b>	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>
<i>Chữ ký</i>	